

Số: 195 /TB-TTKN

Cần Thơ, ngày 19 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Về việc mua sắm chất chuẩn và chủng vi sinh vật)

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có cơ sở lựa chọn nhà cung cấp nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin nhận báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ.
- Địa chỉ: số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Số điện thoại: 02923 831030
- Email: ttkiemnghiemct@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

2.1. Nhận qua email: ttkiemnghiemct@gmail.com với tiêu đề [số văn bản yêu cầu báo giá]

- + File mềm: file báo giá (theo mẫu báo giá).
- + Bản scan báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu).

2.2. Đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp:

- + File mềm: file báo giá (theo mẫu báo giá) gửi qua địa chỉ email: ttkiemnghiemct@gmail.com

- + Bản giấy báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19/5/2025... đến hết 20/5/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục: Theo phụ lục 1, phụ lục 2 (đính kèm).
2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Các thông tin bắt buộc:

- Các báo giá cần có đầy đủ thông tin: Tên nhà cung cấp, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại liên hệ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nhà cung cấp.

- Giá chào là đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan (nếu có).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ; Giấy chứng nhận ISO, GLP (nếu có), Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có) và các tài liệu liên quan được đóng dấu rõ ràng.

+ Các mặt hàng cần ghi rõ xuất xứ, đơn vị tính, quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng/ đơn vị đóng gói), giá cả, hạn dùng của từng loại mặt hàng, CoA hoặc Phiếu kiểm nghiệm chất lượng (đối với mặt hàng nước ngoài phải có CoA bằng tiếng Anh), tình trạng hàng hóa (có sẵn, đặt hàng...), đối với chủng vi sinh vật (nhà cung cấp phải gửi kèm hướng dẫn sử dụng).

Các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu tại phụ lục 3, phụ lục 4 (đính kèm). Trường hợp nhà cung cấp không sử dụng đúng biểu mẫu báo giá của Trung tâm nhưng nội dung cung cấp đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo các thông tin cần thiết theo yêu cầu thì vẫn được chấp nhận.

4. Báo giá phải gửi đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu báo giá tại khoản 1,2,3 Phần II.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng HCQT-TCCB (Đăng trang web);
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC



Lâm Hoàng Dũng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM



Phụ lục 1

DANH MỤC CHẤT CHUẨN

(Đính kèm Thông báo số 195 /TB-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	Piracetam	$C_8H_{10}N_2O_2$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
2.	Meloxicam	$C_{14}H_{13}N_3O_4S_2$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
3.	Dextromethorphan.HBr	$C_{18}H_{25}NO.HBr$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
4.	Clopheniramin maleat	$C_{16}H_{19}ClN_2.C_4H_4O_4$	Lọ	06	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
5.	Tạp A Diclofenac natri	$C_{14}H_9ClNO$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
6.	Tạp B sulpirid	$C_9H_{11}NO_3S$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
7.	Acid mefenamic	$C_{15}H_{15}NO_2$	Lọ	06	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
8.	Celecoxib	$C_{17}H_{14}F_3N_3O_2S$	Lọ	06	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
9.	Acid ascorbic	C_6H_8O	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
10.	Domperidon maleat	$C_{22}H_{24}ClN_3O_5.C_4H_4O_4$	Lọ	15	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
11.	Thiamin nitrat	$C_{12}H_{17}N_3O_4S$	Lọ	10	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
12.	Nicotinamid (Vitamin PP)	$C_6H_6N_2O$	Lọ	04	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
13.	Erythromycin stearat	-	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
14.	Amlodipin besilat	$C_{20}H_{25}ClN_2O_5.C_6H_6O_3S$	Lọ	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
15.	Dược liệu Quế (vỏ thân, vỏ cành)	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Lọ/Gói	01	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á
16.	Dược liệu Cam thảo	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Lọ/Gói	02	Định tính/ Định lượng	Khu vực Đông Nam Á

Tổng cộng: 16 mặt hàng



DANH MỤC CHỦNG VI SINH VẬT

(Đính kèm Thông báo số 195 /TB-TTKN ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	<i>Candida albicans</i> ATCC®10231™	-	Dạng đông khô, nhỏ nhất theo nhà sản xuất	01	Nấm men, dùng định danh vi sinh vật gây bệnh G3	Nhóm G7
2.	<i>Escherichia Coli</i> ATCC®8739™	-	Dạng đông khô, nhỏ nhất theo nhà sản xuất	01	Trực khuẩn Gram âm, dùng định danh vi sinh vật gây bệnh G3	Nhóm G7
3.	<i>Pseudomonas</i> <i>aeruginosa</i> ATCC® 9027™	-	Dạng đông khô, nhỏ nhất theo nhà sản xuất	01	Trực khuẩn Gram âm, dùng định danh vi sinh vật gây bệnh G3	Nhóm G7
4.	<i>Staphylococcus aureus</i> ATCC® 6538™	-	Dạng đông khô, nhỏ nhất theo nhà sản xuất	01	Cầu khuẩn Gram dương, dùng định danh vi sinh vật gây bệnh G3	Nhóm G7
5.	<i>Salmonella typhimurium</i> ATCC® 14028™	-	Dạng đông khô, nhỏ nhất theo nhà sản xuất	01	Trực khuẩn Gram âm, dùng định danh vi sinh vật gây bệnh G3	Nhóm G7

Tổng cộng: 05 mặt hàng

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ BẢO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUỐC:.....



BẢO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu bảo giá số 195 /TB-TTKN ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, chúng tôi bảo giá cho **Danh mục chủng vi sinh vật** như sau:

1. Bảo giá, cụ thể:

Stt	Stt theo danh mục yêu cầu bảo giá	Tên hàng	Quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng/ đơn vị đóng gói)	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng		Tình trạng hàng hóa		Hạn dùng
										Có	Không	Có sẵn	Đặt hàng (Ghi rõ thời gian)	
1														
2														
n														

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).
3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.
4. Chúng tôi cam kết:
 - Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)